

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về
phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt sâu sắc, triển khai nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 27-NQ/TW thành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; xác định rõ lộ trình, nguồn lực, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành và địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

b) Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, bản sắc và sức mạnh phát triển của tỉnh Hưng Yên trong tổng thể phát triển vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; tăng cường liên kết vùng, liên vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

c) Phấn đấu đưa Hưng Yên trở thành một trong những cực tăng trưởng quan trọng của vùng đồng bằng sông Hồng, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics hiện đại, đô thị văn minh, kinh tế biển mạnh, có nền kinh tế phát triển năng động, bền vững dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện phải bám sát nội dung Nghị quyết số 27-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hiệu quả.

b) Phân công rõ trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; gắn với trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

c) Phát triển Hưng Yên phải đặt trong tổng thể không gian phát triển vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước, tăng cường liên kết, hợp tác với Hà Nội, Hải Phòng,

Quảng Ninh và các tỉnh, thành phố trong vùng; khắc phục tư duy phát triển khép kín theo địa giới hành chính; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tính bổ trợ và khả năng kết nối giữa các địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực, không gian phát triển mới cho tỉnh.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 27-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

Tái cấu trúc, quản lý và khai thác hiệu quả không gian phát triển của tỉnh đồng bộ với không gian phát triển quốc gia và vùng đồng bằng sông Hồng; phát huy tối đa lợi thế địa kinh tế, tiếp giáp thủ đô Hà Nội - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ của cả nước; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng - vùng động lực phát triển quan trọng và trong tam giác tăng trưởng đang phát triển nhanh, năng động Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, xây dựng Hưng Yên là tỉnh có nền kinh tế năng động, phát triển nhanh, bền vững dựa trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển xanh. Phấn đấu đưa Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030; có nền công nghiệp hiện đại thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của phía Bắc; giàu bản sắc văn hóa, phát huy đầy đủ, mang đậm những giá trị cốt lõi của văn hóa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng; xã hội kỷ cương, ổn định, hài hòa, đoàn kết, an ninh, an toàn, văn minh, hạnh phúc; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; nhân dân có cuộc sống thịnh vượng, hạnh phúc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức không gian phát triển và thực hiện quy hoạch tỉnh gắn với quy hoạch vùng

Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển mới và yêu cầu khai thác tối ưu tiềm năng, lợi thế, không gian rộng mở của tỉnh; định vị và xác định hợp lý các vùng động lực, trụ phát triển, trung tâm đô thị, hành lang kinh tế trên cơ sở trụ giao thông chiến lược, ven biển, ven sông; chuyển từ tổ chức không gian phát triển theo địa giới hành chính sang phát triển theo chức năng, tiềm năng, lợi thế gắn với liên kết vùng.

Định hình rõ không gian phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên thành 03 vùng quy hoạch phát triển, trong đó khu vực phía Bắc tập trung phát triển đô thị, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao để phát huy lợi thế vùng cửa ngõ Thủ đô Hà

Nội; khu vực trung tâm được định hình là khu vực trung tâm chính trị, hành chính, đô thị gắn với việc đầu tư tái hiện thương cảng Phố Hiến xưa để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch, dịch vụ; khu vực phía Nam được quy hoạch phát triển thành khu vực sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, đồng thời thúc đẩy sớm hình thành khu kinh tế gắn với phát triển kinh tế biển.

Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch cấp trên; tăng cường liên kết nội tỉnh, liên tỉnh và liên vùng. Tập trung triển khai quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, gắn với đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, mục tiêu tăng trưởng bền vững và định hình phương hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển

Rà soát toàn bộ các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh; xác định rõ những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới; lập danh mục nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành cụ thể để phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW, định hướng phát triển vùng đồng bằng sông Hồng và định hướng phát triển của tỉnh; tạo lập khung khổ pháp lý đồng bộ cho phát triển các khu chức năng, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Đề xuất, kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Hưng Yên, nhất là cơ chế phát triển Khu công nghệ cao Hưng Yên, cơ chế cho Khu kinh tế, chính sách tài chính ngân sách... phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ phát triển mới.

Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng cơ chế khơi thông, kích hoạt các nguồn lực xã hội; đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) trong phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư phát triển.

Phối hợp với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước thực hiện các chương trình hợp tác, dự án liên kết vùng về giao thông, logistics, du lịch, xử lý môi trường, phát triển nguồn nhân lực...; tham gia tích cực vào cơ chế điều phối vùng theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.

3. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển các động lực kinh tế mới

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, đô thị văn minh. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng, động lực chính. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển nền nông nghiệp xanh, sạch, công nghệ cao, quy mô lớn; phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn cao hơn. Phát triển mạnh mẽ thương mại, dịch vụ, du lịch gắn với đẩy nhanh đô thị hóa.

Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển; phát triển các ngành kinh tế hàng hải, cảng sông, cảng cạn và dịch vụ hậu cần logistics gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực đồng bằng sông Hồng.

Đẩy mạnh xây dựng, phát triển Khu Kinh tế trở thành một trong những động lực phát triển, bắt kịp xu thế phát triển mới về công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị, sân bay, cảng biển, kinh tế biển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho tỉnh. Nghiên cứu, khai thác hợp lý không gian biển, ven biển và các khu vực có điều kiện phát triển kinh tế biển; nghiên cứu phương án mở rộng không gian phát triển phù hợp với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái biển.

Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động. Khẩn trương triển khai thành lập Khu công nghệ cao Hưng Yên. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ số.

Tiếp tục đổi mới tư duy phát triển từ chủ yếu dựa vào nguồn lực sẵn có như đất đai, khoáng sản, ngân sách nhà nước sang tư duy kiến tạo, dẫn dắt và khơi thông, kích hoạt nguồn lực toàn xã hội. Tập trung đầu tư công vào những công trình nền tảng, trọng điểm, liên tỉnh, hạ tầng công ích, hạ tầng xã hội thiết yếu, góp phần dẫn dắt, lan toả, khuyến khích, tạo điều kiện để khu vực tư nhân phát triển mạnh mẽ, trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, kinh tế biển, năng lượng, công nghiệp

Tập trung đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu phát triển bền vững. Phát triển nhanh các khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ để thu hút các dự án đầu tư lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao. Khai thác các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý thuận lợi trong vùng Thủ đô Hà Nội, gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng về địa chính trị, địa kinh tế, điều kiện tự nhiên, các nguồn lực, giá trị văn hóa, lịch sử để phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, mở rộng và phát triển mạnh mẽ các không gian kinh tế; tăng cường liên kết vùng trên cơ sở xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ.

Quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông, đặc biệt hạ tầng giao thông kết nối các vùng động lực tăng trưởng của tỉnh và kết nối với các tỉnh, thành phố trong vùng; quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng trục giao thông

xương sống, huyết mạch xuyên suốt từ phía Bắc tới phía Nam tỉnh, hướng ra tới biển và các tuyến đường kết nối với các vùng động lực, trung tâm phát triển trong vùng đồng bằng sông Hồng. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; ưu tiên các công trình, tuyến giao thông có tính chất kết nối nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng, kết nối với vùng Thủ đô, các tuyến đường vành đai, quốc lộ, cao tốc, đô thị, khu công nghiệp và các đầu mối giao thông quan trọng. Tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, giữa giao thông với đô thị, khu công nghiệp và các trung tâm dịch vụ, logistics, góp phần mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chủ động xã hội hóa hệ thống bến xe, phát triển mạng lưới vận tải liên tỉnh và nội tỉnh.

Tập trung xây dựng, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tăng tỷ lệ lấp đầy khu, cụm công nghiệp đã thành lập. Phát triển hạ tầng thương mại với cơ cấu hợp lý về số lượng, loại hình và không gian. Phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại ở nông thôn; đồng thời, thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử. Phát triển hệ thống logistics, cảng biển, cảng sông, cảng cạn đồng bộ, hiện đại kết nối với hệ thống cảng trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Quy hoạch, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội. Huy động nguồn lực đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông thôn mới văn minh. Rà soát, từng bước khắc phục các điểm nghẽn về hạ tầng kỹ thuật đô thị; ưu tiên đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập và các công trình hạ tầng thiết yếu; nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển đô thị an toàn, bền vững.

Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người dân trong tỉnh. Phát triển khu liên hợp thể dục thể thao đa năng cấp tỉnh, các công trình thể dục thể thao cơ bản và khu vui chơi giải trí tại xã, phường và khu dân cư. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tập trung đầu tư xây dựng tại các phường khu vực phía Nam tỉnh thành trung tâm giáo dục, nòng cốt là phát triển Đại học Y Dược Thái Bình, Đại học Thái Bình đạt trình độ tiên tiến khu vực và đạt chuẩn quốc tế. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở nhằm nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại; phát triển các khu du lịch trọng điểm du lịch văn hóa lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng...

Huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng từ ngân sách nhà nước, đầu tư PPP, đầu tư tư nhân trong và ngoài nước; đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt, lan tỏa đầu tư toàn xã hội. Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư cho các khâu đột phá chiến lược, các ngành, lĩnh vực, địa bàn mang tính chất động lực phát triển.

Nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Phát triển hệ thống đô thị hiện đại, hình thành các cực tăng trưởng

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu xây dựng Hưng Yên trở thành đô thị hiện đại, xanh, thông minh; từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị theo định hướng quy hoạch, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu phát triển tỉnh Hưng Yên sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Phát triển hệ thống đô thị theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường liên kết giữa đô thị với khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ và các hành lang giao thông; từng bước nâng cao chất lượng đô thị, phát huy vai trò của các đô thị động lực, đô thị công nghiệp - dịch vụ trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển đô thị đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở, phù hợp với quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh.

Tập trung ưu tiên đầu tư, xây dựng đáp ứng trực tiếp các tiêu chí đô thị theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị vùng, chương trình phát triển đô thị. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa gắn với phát triển kinh tế đô thị; phát triển chuỗi các đô thị và có sự kết nối giữa các đô thị trung tâm, đô thị chức năng; phát triển các khu đô thị lớn, sinh thái, thông minh, hiện đại, các mô hình đô thị mới theo định hướng giao thông (TOD) gắn với phát triển khu dân cư, khu nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhất là nhà ở dành cho công nhân, người lao động.

Khuyến khích ứng dụng vật liệu mới, vật liệu xanh trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý đô thị, nhà ở, giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện. Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, chính sách trọng dụng nhân tài; cơ chế đặc thù thu hút các cơ sở giáo dục, trường đại học về đầu tư tại Khu Đại học Phố Hiến và các khu vực khác trong tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức đóng góp hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ và phát triển nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiện đại, đa dạng về loại hình, có cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo hợp lý, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, các chương trình, dự án của tỉnh và thị trường lao động trong nước và ngoài nước.

Đổi mới tư duy và hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đồng bộ và hiện đại; phát triển mạnh chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các đối tác quốc tế. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; thu hút, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về tinh công tác.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hưng Yên toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, dựa trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị con người Việt Nam và hệ giá trị gia đình Việt Nam; lấy con người làm trung tâm trong phát triển văn hóa. Chú trọng phát triển văn hóa chính trị, văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân. Bảo tồn, phát huy hiệu quả các di sản văn hóa, tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng có chất lượng cao, phù hợp với xu thế thời đại. Đổi mới cơ chế quản lý để phát huy tối đa hiệu quả của các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa của Nhân dân.

Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số trong hệ thống y tế, chú trọng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và nhân viên y tế chất lượng cao; tăng cường lực lượng bác sĩ ở tuyến tỉnh và cơ sở; chủ động ứng phó linh hoạt với dịch bệnh. Kết hợp hài hòa y học hiện đại và y học cổ truyền trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống an sinh, phúc lợi xã hội đồng bộ, tiến bộ, công bằng, bền vững. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội bao trùm, bền vững; thống nhất chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; bảo vệ tài nguyên, môi trường; thích ứng quá trình già hóa dân số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng, “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai theo quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo phân bổ đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050; kiên quyết xử lý dứt điểm các điểm “nóng” ô nhiễm môi trường. Xây dựng

khu xử lý chất thải với công nghệ hiện đại. Rà soát, quy hoạch các nghĩa trang tập trung, đảm bảo quy mô, vị trí phù hợp. Xây dựng công viên vĩnh hằng hiện đại, sinh thái; hướng tới dịch vụ mai táng văn minh, thân thiện với môi trường.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới vùng biển tỉnh quản lý; xây dựng khu vực phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần kỹ thuật và các công trình phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân. Chủ động nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc tiềm ẩn phức tạp, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở. Đẩy mạnh phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân góp phần quan trọng hỗ trợ, huy động nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hướng mạnh công tác thông tin và các hoạt động đối ngoại vào việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế, các cơ chế, chính sách của tỉnh.

9. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực, vai trò, hiệu quả lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, trách nhiệm, phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự của dân, do dân, vì dân; đẩy nhanh thực hiện xây dựng chính quyền số.

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; thực hiện nhất quán phương châm địa phương quyết định, địa phương tổ chức thực hiện và địa phương chịu trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, bảo đảm phân cấp, phân quyền đi đôi với nguồn lực và năng lực thực thi.

Tiếp tục đổi mới công tác dân vận chính quyền theo hướng chủ động, kịp thời. Duy trì nền nếp chế độ tiếp công dân; tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” tại các xã, phường; thực hiện tốt hơn nữa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; huy động mọi nguồn lực trong Nhân

dân, tạo ra sự khởi sắc mọi mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra trong Kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch này; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền và phổ biến nội dung Nghị quyết số 27-NQ/TW bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả.

4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn và vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban TGTW, Ban CSCLTW,
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Vụ ĐP1 VPTW Đảng, Vụ ĐB3 UBKTTW;
- Các ĐU trực thuộc TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- VPTU: CVP, PCVPTM, TKBTU;
- Lưu VPTU, P.TH^{Nh}.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi Tỉnh ủy Hưng Yên

Thời gian ký: 08/10/2026 08:01:06

Trần Quốc Toàn